

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 3230/QĐ-ĐHKTQD ngày 28 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH: (PROGRAMME)	CỬ NHÂN PHÂN TÍCH KINH DOANH (BACHELOR OF BUSINESS ANALYTICS)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: (LEVEL OF EDUCATION)	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO: (MAJOR)	QUẢN TRỊ KINH DOANH (BUSINESS ADMINISTRATION)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO: (CODE)	7340101 EP06
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: (TYPE OF EDUCATION)	CHÍNH QUY (FULL – TIME)
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO: (LANGUAGE)	TIẾNG ANH (ENGLISH)
THỜI GIAN ĐÀO TẠO (DURATION TIME)	04 NĂM (04 YEARS)

1. MỤC TIÊU

Chương trình đào tạo bậc cử nhân, ngành Phân tích kinh doanh được xây dựng nhằm đào tạo ra các nhà phân tích dữ liệu được trang bị kiến thức về các phương pháp, công cụ để thu thập, phân tích, xử lý, lưu trữ, chiết xuất, quản lý dữ liệu và sử dụng dữ liệu nhằm đáp ứng được các nhu cầu đa dạng cho các doanh nghiệp và các ngành kinh tế; được trang bị các kiến thức về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các bộ phận chức năng trong một tổ chức, doanh nghiệp để từ đó thiết kế, xây dựng và triển khai được các dự án một cách mạch lạc, có hiệu quả và đáp ứng được kỳ vọng của các bên hữu quan. Sinh viên được cung cấp cơ hội để xem xét bản chất và vai trò của lãnh đạo, khám phá các thách thức chính mà các nhà lãnh đạo phải đối mặt trong bối cảnh toàn cầu hoá. Đồng thời, sinh viên được trang bị kiến thức để nắm bắt, phân tích được tầm ảnh hưởng của những vấn đề như nông nghiệp bền vững, biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức.

Sinh viên sau tốt nghiệp cũng có khả năng sử dụng ngoại ngữ, có kỹ năng công nghệ và tin học tốt để đáp ứng yêu cầu công việc, giúp phát huy được sức mạnh của dữ liệu và

đề xuất được định hướng phát triển của tổ chức, doanh nghiệp trong nền kinh tế tri thức, trong bối cảnh bùng nổ cách mạng công nghệ 4.0.

Sinh viên cũng sẽ hiểu các quy định của pháp luật và tổ chức; hiểu được các quy tắc đạo đức căn bản và vận dụng linh hoạt trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc; tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp về bảo mật thông tin và dữ liệu, về quyền riêng tư của các tổ chức, khách hàng... thông qua các giải pháp công nghệ; thể hiện được một tinh thần, thái độ học tập và làm việc suốt đời; có thái độ cầu thị cầu tiến và tinh thần nghiệp chủ.

Về kiến thức,

Sinh viên có khả năng sử dụng tích hợp các mô hình và công cụ phù hợp để phân tích dữ liệu nhằm đáp ứng các yêu cầu đa dạng cho các doanh nghiệp và các ngành kinh tế

Sinh viên có khả năng vận dụng các phương pháp quản lý dữ liệu để đảm bảo tính khách quan và chính xác của các báo cáo.

Trên cơ sở nguồn dữ liệu hiện có, sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp kinh doanh phù hợp

Sinh viên có khả năng lựa chọn và triển khai các giải pháp thích hợp trong lưu trữ và quản lý cơ sở dữ liệu để đáp ứng nhu cầu về chất lượng, tính bảo mật và quyền riêng tư của các doanh nghiệp

Sinh viên có khả năng áp dụng các kỹ thuật về phân tích định lượng, bao gồm xác suất, thống kê, tối ưu hóa và mô phỏng để lựa chọn và triển khai các mô hình phân tích và dự báo kinh doanh phù hợp.

Trong suốt quá trình xử lý dữ liệu, trình phân tích sinh viên có khả năng đề xuất việc phối hợp hoạt động của các bộ phận chức năng khác nhau trong tổ chức, từ đó thiết kế dự án một cách có hiệu quả

Sinh viên có khả năng thiết kế và trình bày một cách mạch lạc các báo cáo hoặc đề xuất kinh doanh đáp ứng được kỳ vọng của các bên liên quan trong và ngoài tổ chức, trên cơ sở các dữ liệu đã được phân tích

Về kỹ năng,

Thông qua các môn học được chuẩn hóa theo chương trình của Mỹ, cử nhân Phân tích Kinh doanh được trang bị các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng hoạch định chiến lược, quản lý và điều hành, kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; Bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo; Các kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc cá nhân, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, giao tiếp... Bên cạnh đó, sinh viên được tăng cường hoạt động thực tế thông qua kiến tập, thực tập tại doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia.. Cụ thể như sau:

Kỹ năng giao tiếp: Bởi bản chất của công việc, nhà phân tích dành rất nhiều thời gian tương tác với người sử dụng, khách hàng, người quản lý và đội dự án phần mềm. Kỹ năng ngoại ngữ thành thạo và khả năng giao tiếp bằng văn bản và bằng các ngôn ngữ phi văn bản được coi là kỹ năng thiết yếu đầu tiên trong sự nghiệp của một nhà phân tích.

Kỹ năng công nghệ: Để xác định các giải pháp kinh doanh, một nhà nên biết những gì các ứng dụng công nghệ thông tin đang được sử dụng, việc áp dụng được các phần mềm và thiết kế được hệ thống kinh doanh cũng là những kỹ năng phân tích kỹ thuật quan trọng.

Kỹ năng phân tích: Các kỹ năng phân tích tốt giúp nhà phân tích xác định được chính xác nhu cầu kinh doanh của khách hàng được hiểu đúng và truyền đạt chính xác vào các ứng dụng. Mặt khác, trong công việc nhà phân tích phải phân tích được số liệu, tài liệu, các kết quả khảo sát, các kết quả làm việc với khách hàng... để đưa ra các giải pháp phù hợp.

Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề: Một kỹ năng phân tích nghiệp vụ quan trọng khác là khả năng đưa ra quyết định và giải quyết vấn đề. Dưới góc độ là người phân tích và cố vấn cho nhà lãnh đạo ra quyết định, nhà phân tích là người đưa ra các ý kiến và đưa ra hướng xử lý đầu tiên trong một loạt các vấn đề kinh doanh có liên quan và mang ý nghĩa quyết định tới doanh nghiệp.

Kỹ năng đàm phán và thuyết phục: Một nhà phân tích kinh doanh cũng được xem như cầu nối giữa các nhà lãnh đạo và người sử dụng, khách hàng và các công ty, các nhà quản lý và công nghệ. Tìm kiếm sự cân bằng giữa mong muốn cá nhân và nhu cầu kinh doanh, và sau đó tương tác với nhiều loại đối tượng để hướng tới một giải pháp mà có tác dụng cả với cả nghiệp vụ kinh doanh thì cần phải có một kỹ năng thuyết phục chuyên nghiệp.

Về tự chủ và chịu trách nhiệm

Gắn với đúng công việc chuyên môn là một nhà phân tích dữ liệu, sinh viên phải tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp về bảo mật thông tin và dữ liệu, về quyền riêng tư của các tổ chức, khách hàng... thông qua các giải pháp công nghệ. Ngoài quy tắc qua trọng hàng đầu này, sinh viên tốt nghiệp Chuyên ngành Phân tích kinh doanh đạt chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm như các sinh viên của bất cứ một chuyên ngành nào đang theo học các chương trình Tiên tiến, chất lượng cao và POHE hiện nay. Cụ thể như:

Hiểu về các quy tắc đạo đức căn bản và vận dụng linh hoạt trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc; từ đó tạo lập được phẩm chất đạo đức cá nhân tốt và trách nhiệm nghề nghiệp, xây dựng được tinh thần cầu tiến, hợp tác, chia sẻ và tôn trọng các nhân khác trong tập thể.

Hiểu các quy định của pháp luật và tổ chức; từ đó vận dụng sống và làm việc theo pháp luật và các quy định của tổ chức nơi làm việc, tạo lập được ý thức tổ chức kỷ luật cao.

Hiểu về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; từ đó vận dụng trong quản trị doanh nghiệp khi đưa ra bộ quy tắc ứng xử của doanh nghiệp đối với người lao động, đối với người tiêu dùng, đối với đối tác kinh doanh, đối với đối thủ cạnh tranh, đối với môi trường và xã hội.

- Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể sử dụng các kiến thức và kỹ năng được học để phân tích và giúp doanh nghiệp có được nhiều hiểu biết sâu sắc về sản phẩm, dịch

vụ, hoạt động vận hành của thiết bị, doanh nghiệp, hay hiểu biết về khách hàng, giúp doanh nghiệp có thể nhanh chóng phản ứng, tối ưu hóa hoạt động, tăng doanh thu và lợi nhuận, phục vụ khách hàng tốt hơn.

Ngoài cơ hội tự thành lập hoặc làm việc tại các công ty, tổ chức chuyên thu thập, xử lý, phân tích và kinh doanh dữ liệu chuyên nghiệp; sinh viên sau khi tốt nghiệp còn có cơ hội tìm kiếm công việc tại các công ty có mảng quản lý và phân tích dữ liệu lớn như khối ngân hàng, chứng khoán, tín dụng, bán lẻ, chuỗi siêu thị, chuỗi nhà hàng, phân phối sản xuất, logistics...

- Trình độ ngoại ngữ và tin học:

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Mã PLO
Chuẩn đầu ra về kiến thức	Hiểu biết căn bản về thể chế, kinh tế, kinh doanh và các kiến thức nền tảng phục vụ nghiên cứu phân tích kinh tế, kinh doanh	PLO.1
	Hiểu biết và có khả năng sử dụng tích hợp các mô hình và công cụ phù hợp để phân tích dữ liệu nhằm đáp ứng các yêu cầu đa dạng cho các doanh nghiệp và các ngành kinh tế	PLO.2
	Hiểu biết và có khả năng áp dụng các kỹ thuật về phân tích định lượng, bao gồm xác suất, thống kê, tối ưu hóa và mô phỏng để lựa chọn và triển khai các mô hình phân tích và dự báo kinh doanh phù hợp.	PLO.3
	Biết thiết kế và trình bày một cách mạch lạc các báo cáo hoặc đề xuất kinh doanh đáp ứng được kỳ vọng của các bên liên quan trong và ngoài tổ chức, trên cơ sở các dữ liệu đã được phân tích	PLO.4
Chuẩn đầu ra về kỹ năng	Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán và thuyết phục tương tác với nhiều loại đối tượng để đạt mục tiêu	PLO.5
	Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, đưa ra các ý kiến và đưa ra hướng xử lý đầu tiên trong một loạt các vấn đề kinh doanh có liên quan và mang ý nghĩa quyết định tới doanh nghiệp	PLO.6
	Kỹ năng phân tích giúp nhà phân tích xác định được chính xác nhu cầu kinh doanh của khách hàng được hiểu đúng và truyền đạt chính xác	PLO.7
CĐR Tin học	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQĐ	PLO.8

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Mã PLO
	ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	
CĐR Ngoại ngữ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	PLO.9
Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Hiểu về các quy tắc đạo đức căn bản và vận dụng linh hoạt trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc; từ đó tạo lập được phẩm chất đạo đức cá nhân tốt và trách nhiệm nghề nghiệp	PLO.10
	Hiểu các quy định của pháp luật và tổ chức; từ đó vận dụng sống và làm việc theo pháp luật và các quy định của tổ chức nơi làm việc, tạo lập được ý thức tổ chức kỷ luật cao.	PLO.11
	Hiểu về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; từ đó vận dụng trong quản trị doanh nghiệp khi đưa ra bộ quy tắc ứng xử của doanh nghiệp đối với các đối tượng hữu quan	PLO.12

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 132 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và quy chế tuyển sinh, đề án tuyển sinh đại học của Trường đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Theo quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và của Trường đại học Kinh tế quốc dân

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Cấu trúc cơ bản

Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT

KIẾN THỨC	Số TC	GHI CHÚ
1. Kiến thức giáo dục đại cương	50	
1.1. Nhóm kỹ năng cơ bản	20	
1.2. Nhóm kiến thức khoa học tự nhiên	12	
1.3. Nhóm kiến thức nghệ thuật và nhân văn	9	
1.4. Nhóm khoa học xã hội và hành vi	9	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	72	

KIẾN THỨC	Số TC	GHI CHÚ
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	24	
2.2. Kiến thức ngành	27	
2.3. Kiến thức chuyên sâu	21	
2.4. Khoá luận tốt nghiệp	10	
Tổng số tín chỉ toàn khóa/ Total Credits	132	Không kể GDQP&AN và GDTC

7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 12 - 18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Phân tích kinh doanh)	MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
	Tổng số tín chỉ		132			
	1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		50			
	1.1. Nhóm kỹ năng cơ bản					
1	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)/ Foreign Language	TAAEP01		1		TV
2	Viết luận/ Writing Rhetorically	HON 1100	3	2		TA
3	Tư duy phê phán/ Thinking Critically	HON 1200	3	3		TA
4	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình/ Oral Communication	COMM 1006	3	3		TA
5	Giáo dục thể chất/ Physical Education	GDTC		1		TV
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh/ Military Education	GDQP		1		TV
7	Toán cơ bản/ The ideas of Mathematics	MATH 1401	3	1		TA
8	Triết học Mác-Lênin	LLNL1105	3	1		
9	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	LLNL 1106	2	1		
10	Lãnh đạo trước thách thức toàn cầu/ Leadership for Global Challenges	ADMN 100	3	1		TA
	1.2. Nhóm kiến thức khoa học tự nhiên					
11	Địa lý kinh tế/ Physical Geography	GEOG 1030	3	2		TA
	Địa chất học/ Introductory Geology	AEP.BA.				

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Phân tích kinh doanh)	MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
12	Nông nghiệp bền vững/ Sustainable Agriculture	BIOL 2180	3	3		TA
13	Bền vững môi trường / Environmental Sustainability	GEOG 3501	3	4		TA
14	Phân tích dữ liệu sử dụng phần mềm bảng tính/ Data Analysis Laboratory Using Spreadsheets	CSE 1110L	3	3		TA
	1.3. Nhóm kiến thức nghệ thuật và nhân văn					
15	Nghiên cứu âm nhạc/ Music Appreciation	MUS 1800	3	4		TA/TV
	Nghiên cứu nghệ thuật/ Study in Art	CAL 1500				
	Giới thiệu về nghệ thuật sân khấu/ Introduction to Theatre	TA 2660				
16	Văn học thế giới/ Studies in Global Literatures	ENG 3000	3	3		TA
	Nghiên cứu văn học/ Studies in Literature and Creative Writing	ENG 1700				
	Lịch sử văn minh thế giới/ Regional and People of the World	SSCI 165				
17	Đạo đức học căn bản/ Introduction to Ethics	PHIL 191	3	4		TA
	1.4. Nhóm khoa học xã hội và hành vi					
18	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LLNL 1107	2	2		
19	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LLSD1102	2	2		
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLTT 1101	2	2		
21	Tâm lý học/ Introduction to Psychology	PSYC 1100	3	4		TA
	Xã hội học/ The study of Society	SOC 1000				
	2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			72		
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành					
22	Giới thiệu về công nghệ thông tin/ Introduction to Information Technology	IST101	3	4		TA
	Giới thiệu về hệ thống máy tính và các ứng dụng/ Office Productivity Software	IST102				
23	Kinh tế học vi mô/ Principles of Microeconomics	ECON101	3	1		TA
24	Kinh tế học vĩ mô/ Principles of Macroeconomics	ECON 100	3	2		TA
25	Luat kinh doanh/ Legal Environment of Organizations	MGMT 230	3	5		TA
26	Kế toán căn bản 1/ Introductory Accounting 1	ACCT211_BA	3	4		TA
27	Kế toán căn bản 2/ Introductory Accounting 2	ACCT212_BA	3	5		TA
28	Thống kê cơ bản trong kinh tế và kinh doanh/ Introduction to Statistics in Economics and Business	ADMN210	3	5		TA

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Phân tích kinh doanh)	MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
29	Toán Đại số và giải tích: Ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh/ Calculus Mathematics for Business	MATH 2211	3	3		TA
	Phương pháp giải tích/ Calculus I	MATH 2210				
	2.2. Kiến thức ngành					
30	Tài chính kinh doanh/ Business Finance	FIN300	3	5		TA
31	Quản trị tài chính/ Corporate Financial Management	FIN314	3	6		TA
32	Hệ thống thông tin và công nghệ/ Information Systems and Technology	IST309	3	5		TA
33	Marketing căn bản/ Marketing Principles	MGMT305	3	6		TA
34	Quản trị và Hành vi tổ chức/ Management and Organizational Behavior	MGMT304	3	5		TA
	Nguyên lý quản trị/ Management	MGMT300				
35	Giao tiếp kinh doanh/ Applied Communication	MGMT350	3	6		TA
36	Quản trị chuỗi cung ứng/ Supply Chain Management	SCM 304	3	5		TA
37	Quản trị chiến lược/ Strategic Management	MGMT490	3	6		TA
38	Đề án Phân tích kinh doanh/ Administration Capstone	ADMN 4900	3	7		TA
	2.3. Kiến thức chuyên sâu					
39	Phân tích dữ liệu lớn/ Big Data Analytics	IST2510	3	6		TA
40	Phân tích dữ liệu nâng cao/ Advanced Data Analytics	IST4510	3	7		TA
41	Khai thác dữ liệu/ Data Mining	IST4550	3	7		TA
42	Quản lý cơ sở dữ liệu trong kinh doanh/ Database Management for business	IST 2410	3	7		TA
43	Ra quyết định trong kinh doanh/ Problem Solving and Decision Making	IST3500	3	6		TA
44	Hoạch định và chính sách trong hệ thống thông tin/ Information systems planning and Policy	IST4120	3	7		TA
45	Hệ thống kinh doanh/ Business Systems	IST 2210	3	7		TA
	Nghiên cứu Marketing/ Marketing Research	MKTG 4160				
	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp/ Enterprise Resource Planning	IST 3050				
	Kinh doanh thông minh/ Business Intelligence	IST 4310				
	Phân tích dữ liệu cho tài chính/ Data Analytics for Finance	IST 4320				
	Phân tích dữ liệu cho kiểm toán/ Data Analytics for Accounting	IST 4410				
	Ra quyết định trong quản lý chuỗi cung ứng/ Decision Making in Supply Chain Management	IST 2610				

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Phân tích kinh doanh)	MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
	Giải quyết vấn đề và quản trị rủi ro/ Problems Solving and Risk Management	IST 5753				
	Lập kế hoạch và kiểm soát hoạt động/ Operations planning and Control	IST 5050				
	Chiến lược Logistics/ Logistics Strategy	IST 5951				
	Lập trình ứng dụng/ Application Programming	IST 4320				
	Lập trình Python/ Python Programing	CNTT1236				
46	2.4. Khóa luận tốt nghiệp (Internship Programme)	ADMN 5753	10			TA

8. Hướng dẫn thực hiện

➤ Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

➤ Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

➤ Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

➤ Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

➤ Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

9. Ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra (PLOs)

Bảng 3. Ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra (PLOs)

T T	Học phần	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	CĐR về kiến thức				CĐR về kỹ năng					CĐR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm		
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
1	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)/ Foreign Language	TAAEP01					3	3			3				
2	Viết luận/ Writing Rhetorically	HON 1100	3				3	3				3			
3	Tư duy phê phán/ Thinking Critically	HON 1200	3				3	3					3		
4	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình/ Oral Communication	COMM 1006	3				3	3	3		3				
5	Giáo dục thể chất/ Physical Education	GDTC	4		3		3						3	3	
6	Giáo dục quốc phòng và an ninh/ Military Education	GDQP	8		3		3						3	3	
7	Toán cơ bản/ The ideas of Mathematics	MATH 1401	3		3	3				3			3		
8	Triết học Mác-Lênin	LLNL1105	3	3					3		3				
9	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	LLNL 1106	2	3					3		3				
10	Lãnh đạo trước thách thức toàn cầu/ Leadership for Global Challenges	ADMN 100	3	3					3				3		
11	Địa lý kinh tế/ Physical Geography	GEOG 1030	3	2						2	2				
	Địa chất học/ Introductory Geology	AEP.BA.		2						2	2				
12	Nông nghiệp bền vững/ Sustainable Agriculture	BIOL 2180	3	3	3					3			3		
13	Bền vững môi trường / Environmental Sustainability	GEOG 3501	3	3	3					3			3		

T T	Học phần	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	CĐR về kiến thức				CĐR về kỹ năng					CĐR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm				
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12		
14	Phân tích dữ liệu sử dụng phần mềm bảng tính/ Data Analysis Laboratory Using Spreadsheets	CSE 1110L	3		3	3	3			3	3						
15	Nghiên cứu âm nhạc/ Music Appreciation	MUS 1800	3	3				3			3						
	Nghiên cứu nghệ thuật/ Study in Art	CAL 1500		3				3			3						
	Giới thiệu về nghệ thuật sân khấu/ Introduction to Theatre	TA 2660		3				3			3						
16	Văn học thế giới/ Studies in Global Literatures	ENG 3000	3	3				3			3						
	Nghiên cứu văn học/ Studies in Literature and Creative Writing	ENG 1700		3				3			3						
	Lịch sử văn minh thế giới/ Regional and People of the World	SSCI 165		3				3			3						
17	Đạo đức học căn bản/ Introduction to Ethics	PHIL 191	3	3				3			3	3	3				
18	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LLNL 1107	2	2				2			2		2				
19	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LLLS1102	2	2				2					2				
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLTT 1101	2	2				2					2				
21	Tâm lý học/ Introduction to Psychology	PSYC 1100	3	3				3			3		3				
	Xã hội học/ The study of Society	SOC 1000		3				3			3		3				
22	Giới thiệu về công nghệ thông tin/ Introduction to Information Technology	IST101	3		3	3				3			3				
	Giới thiệu về hệ thống máy tính và các ứng dụng/ Office Productivity Software	IST102			3	3				3			3				
23	Kinh tế học vi mô/ Principles of Microeconomics	ECON101	3	3					3	3			3				

T T	Học phần	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	CĐR về kiến thức				CĐR về kỹ năng					CĐR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm		
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
24	Kinh tế học vĩ mô/ Principles of Macroeconomics	ECON 100	3	3					3	3			3		
25	Luật kinh doanh/ Legal Environment of Organizations	MGMT 230	3	3						3		3	3		
26	Kế toán căn bản 1/ Introductory Accounting 1	ACCT211_BA	3	3						3		3			
27	Kế toán căn bản 2/ Introductory Accounting 2	ACCT212_BA	3	3						3		3			
28	Thống kê cơ bản trong kinh tế và kinh doanh/ Introduction to Statistics in Economics and Business	ADMN210	3	3		3				3		3	3		
29	Toán Đại số và giải tích: Ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh/ Calculus Mathematics for Business	MATH 2211	3		3	3				3	3				
	Phương pháp giải tích/ Calculus I	MATH 2210			3	3				3	3				
30	Tài chính kinh doanh/ Business Finance	FIN300	3	3	3					3	3				
31	Quản trị tài chính/ Corporate Financial Management	FIN314	3	3	3					3	3				
32	Hệ thống thông tin và công nghệ/ Information Systems and Technology	IST309	3		3	3			3				3		
33	Marketing căn bản/ Marketing Principles	MGMT305	3	3				3	3		3		3		
34	Quản trị và Hành vi tổ chức/ Management and Organizational Behavior	MGMT304	3	3				3	3		3		3		
	Nguyên lý quản trị/ Management	MGMT300		3				3	3		3		3		
35	Giao tiếp kinh doanh/ Applied Communication	MGMT350	3				3	3	3				3		
36	Quản trị chuỗi cung ứng/ Supply Chain Management	SCM 304	3	3						3		3			



T T	Học phần	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	CDR về kiến thức				CDR về kỹ năng					CDR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm		
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
37	Quản trị chiến lược/ Strategic Management	MGMT490	3	3			3		3			3			
38	Đề án Phân tích kinh doanh/ Administration Capstone	ADMN 4900	3		3	3	3			3	3		3		
39	Phân tích dữ liệu lớn/ Big Data Analytics	IST2510	3		3	3				3			3		
40	Phân tích dữ liệu nâng cao/ Advanced Data Analytics	IST4510	3		3	3				3			3		
41	Khai thác dữ liệu/ Data Mining	IST4550	3		3	3				3					
42	Quản lý cơ sở dữ liệu trong kinh doanh/ Database Management for business	IST 2410	3		3	3	3			3			3		
43	Ra quyết định trong kinh doanh/ Problem Solving and Decision Making	IST3500	3				3		3	3	3				
44	Hoạch định và chính sách trong hệ thống thông tin/ Information systems planning and Policy	IST4120	3	3			3		3	3			3		
45	Hệ thống kinh doanh/ Business Systems	IST 2210	3	3	3	3				3	3		3		
	Nghiên cứu Marketing/ Marketing Research	MKTG 4160		3						3	3		3		
	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp/ Enterprise Resource Planning	IST 3050		3		3			3	3			3		
	Kinh doanh thông minh/ Business Intelligence	IST 4310		3					3	3			3		
	Phân tích dữ liệu cho tài chính/ Data Analytics for Finance	IST 4320			3	3				3	3		3		
	Phân tích dữ liệu cho kế toán/ Data Analytics for Accounting	IST 4410			3	3				3			3		
	Ra quyết định trong quản lý chuỗi cung ứng/ Decision Making in Supply Chain Management	IST 2610			3	3					3			3	

T T	Học phần	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TC	CDR về kiến thức				CDR về kỹ năng					CDR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm		
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
	Giải quyết vấn đề và quản trị rủi ro/ Problems Solving and Risk Management	IST 5753		3				3	3		3		3		
	Lập kế hoạch và kiểm soát hoạt động/ Operations planning and Control	IST 5050		3				3	3	3	3		3		
	Chiến lược Logistics/ Logistics Strategy	IST 5951		3				3	3			3			
	Lập trình ứng dụng/ Application Programming	IST 4320			3	3				3			3		
	Lập trình Python/ Python Programing	CNTT1236			3	3				3			3		
46	Khóa luận tốt nghiệp (Internship Programme)	ADMN 5753	10		3	3	3		3	3			3		

10. Thời điểm điều chỉnh chương trình đào tạo: tháng 12 năm 2022, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023.

VIỆN TRƯỞNG



TS Vũ Văn Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Phạm Hồng Chương